

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ KHAI THÁC MĂNG, TRE TRE KHỔNG LỒ HITUNG (*DENDROCALAMUS ASPER* “HITUNG”) VÀ TRE THÉP (*GUADUA ANGUSTIFOLIA*)

I. CÔNG DỤNG

Cây tre dùng để chắn sóng, chống sụt lở bờ sông, bờ đê, bờ đập, làm nhà cửa, nông cụ, làm giấy, làm khí giới, sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ thể dục thể thao, nhạc cụ, bàn ghế, tủ giường chiếu từ thô sơ đến cao cấp, làm thuốc chữa bệnh, làm thực phẩm cho người.

Tre trúc đã được người dân Việt Nam gây trồng từ lâu đời theo lối quảng canh, mục đích chủ yếu là khai thác thân cây tre một phần có kết hợp lấy măng. Những năm gần đây nước ta đã du nhập nhiều giống tre lấy măng, lấy gỗ về trồng ở nhiều địa phương trong cả nước, và giống tre khổng lồ Hitung (*Dendrocalamus Asper* “Hitung”) và tre thép (*Guadua Angustifolia*) là 2 trong nhiều giống đó.

II. ĐẶC TÍNH SINH HỌC

Tre trúc là loài thực vật thuộc họ phụ *Bambusoideae*, họ *Poaceae*, lớp một lá mầm, là loài cây ưa sáng mọc nhanh. Trên thế giới người ta đã tìm gặp được 1.250 loài, trong đó Châu Á chiếm 900 loài (72%) số còn lại ở Châu Phi, Nam Mỹ, không gặp loài nào có nguồn gốc tại Châu Âu và có rất ít loài bản địa ở Châu Úc. Việt Nam có 92 loài, phân bố từ miền núi, trung du đến đồng bằng trên cả hai miền nam bắc Việt Nam.

Khác với cây thân gỗ, tre không có cấu tạo tượng tầng nên không có quy luật hình thành vòng năm, cây có một thân chính hình tròn, rỗng, suôn thẳng và hơi cong ở phần ngọn. Cây sinh sản bằng hai con đường hữu tính và vô tính, nhưng chủ yếu vẫn là sinh sản vô tính bằng thân ngầm hay thân khí sinh (gốc tre hay cành tre). Tre thường mọc thành bụi, mỗi bụi có nhiều thân khí sinh, các bụi tre xuất phát từ thân ngầm (Rhizomes). Các thân ngầm này lại xuất phát từ nách của thân ngầm cũ. Một khi măng nhú lên khỏi mặt đất với đường kính đạt kích thước của thân khí sinh và sau đó không tăng lên đáng kể, khi măng lớn lên, các mô rụng dần. Trên bề mặt của mô thường có nhiều lông tơ và tận cùng của mô có lá mô.

Tiết diện ngang của măng thường có hình tròn, rỗng với vách mỏng hay dày, khi măng nhú lên khỏi mặt đất có màu xanh và thường có lông tơ hay một lớp sáp bao bọc. Thông thường các đốt tre có hình vòng tròn, là nơi phát sinh cành và một vòng rãnh ở bên dưới đặc trưng cho từng chi. Sự phân cành trên các

đốt kế tiếp theo hướng đối xứng và so le nhau. Cành mang nhiều nhánh nhỏ theo một dạng thức đặc sắc cho từng chi. Thông thường các nhánh nhỏ có mang lá, lá hình lưỡi mác có kích thước thay đổi tùy theo loài.

Phần lớn tre trúc mọc tự nhiên ở độ cao dưới 500m so với mặt nước biển, thích hợp ở vùng khí hậu nóng ẩm, có lượng mưa trung bình 1.500mm-2.500 mm/năm, nhiệt độ bình quân 21-27°C, cây mọc thích hợp ở những đất có tầng canh tác dày, nhiều mùn, ẩm, có thành phần cơ giới nhẹ và thoát nước tốt.

III. ĐẶC ĐIỂM CHÍNH MỘT SỐ GIỐNG TRE KHÔNG LÔ

1. *Dendrocalamus Asper* “Hitung”

1.1. Thông tin chung

Tên thường gọi tre không lô

Họ Hòa thảo

Tông *Bambuseae*

Chi *Dendrocalamus*

Chiều cao 15 - 30 m

Đường kính 10 - 30 cm

Mọc thành cụm

Khí hậu nhiệt đới - Cận nhiệt đới

Khả năng ăn được (4 trên 5)

Chu kỳ ra hoa 30-120 năm

Cây sinh trưởng tốt ở độ cao 200-500m, lượng mưa trung bình >2.000 mm/năm, nhiệt độ 25°C, ưa nhiều nắng và đất phù sa màu mỡ.

Thân *Dendrocalamus Asper* “Hitung” dày, chắc và bền. Ở độ ẩm 8% có tỷ trọng gỗ 0,7-0,8 g/cm³, ở độ ẩm 15% độ bền đứt gãy là 103 N/mm², độ bền nén song song phương sợi là 31 N/mm² và độ bền kéo là 31 N/mm², lực cắt là 7,3 N/mm² (dành cho bài làm ván sàn).

1.2. Công dụng:

Măng *Dendrocalamus Asper* “Hitung” to và ngọt, được ưa chuộng để ngâm chua và chế biến nhiều món ăn. Chất lượng của loại măng này được coi là tốt nhất so với măng của các loài tre khác dùng làm nguyên liệu thực phẩm, đóng hộp.

Gỗ *Dendrocalamus Asper* “Hitung” được sử dụng làm vật liệu xây dựng và gỗ kết cấu để xây dựng nhiều công trình khác nhau bao gồm cột nhà, thuyền, khung nhà, cầu, đường thủy, nhạc cụ, đồ nội thất, đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ, ván ép, bột giấy, dũa, tăm xỉa răng, than, than hoạt tính v.v. Đây là loài tre thân thiện với môi trường và bền vững.

2. *Guadua Angustifolia*

2.1. Thông tin chung

Tên thường gọi Guadua, Tre thép, Gai không lô Colombia

Tên khoa học *Guadua angustifolia*

Họ Hòa thảo

Tông *Bambuseae*

Chi *Guadua*

Chiều cao 15 - 30 m

Đường kính 7 - 18 cm

Mọc bán tản

Khí hậu Nhiệt đới - Cận nhiệt đới

Khả năng ăn được (0 trên 5)

Chu kỳ ra hoa 32 năm

Có nguồn gốc Nam Mỹ, được mệnh danh là khỏe nhất, được dùng rộng rãi trên thế giới. Cây sinh trưởng và phát triển tốt trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm với nhiệt độ trung bình từ 20-26°C, lượng mưa hàng năm >2.000mm và độ ẩm tương đối từ 75 đến 85%. Ưa đất phù sa, giàu tro núi lửa, độ phì vừa phải và thoát nước tốt.

Tre *Guadua Angustifolia* có chiều cao cây 15-30m. Đường kính thân 10-18cm. Có thân rất thẳng và rất chắc, lớp vỏ dày, có thể tăng trưởng khoảng 21cm mỗi ngày và có thể cho thu hoạch sau 4-5 năm.

Guadua Angustifolia được xem là loài tre bền chắc nhất thế giới với độ bền kéo lớn hơn thép. Tre có khả năng chịu tải vượt trội, là sự lựa chọn hoàn hảo cho những công trình lớn nên nó luôn là ưu tiên số 1 trong xây dựng xanh và bền vững trên thế giới.

Tre *Guadua Angustifolia* có tác động lớn đến môi trường. Nó giúp bảo vệ đất, kiểm soát xói mòn, điều chỉnh dòng chảy của sông suối, cung cấp nguyên liệu hữu cơ và hoạt động như một bồn rửa sạch CO².

2.2. Công dụng

Hiện tại đây là giống tre giá trị lớn nhất châu Mỹ (ở châu Á là tre Moso của Trung Quốc). Tre mọc bán tản (cây cách cây 20-50cm) tạo thành cảnh quan đẹp và dễ khai thác. (Moso là tre ôn đới, cần mùa Đông lạnh dưới 5 độ C để tích lũy, chuyển hóa dinh dưỡng, mùa Xuân mới lên măng to. Tre này không phù hợp với khí hậu nhiệt đới như các nước Đông Nam Á trong đó có VN).

Trong lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi, *Guadua Angustifolia* được sử dụng rộng rãi để xây dựng cầu nông thôn, cột hàng rào, hệ thống cấp nước nông thôn, chuồng trại, chuồng gia cầm và gia súc, rào chắn xói mòn, nhà kính và làm cây trồng hỗ trợ cho các loại cây trồng khác nhau. Việc sử dụng tre làm cọc trồng cây đã thay thế phần lớn việc sử dụng các loài cây rừng khác đang trong quá trình suy thoái.

3. Dendrocalamus Giganteus

3.1. Thông tin chung:

Tên thường gọi tre rỗng

Họ Hòa thảo

Tông *Bambuseae*

Chi *Dendrocalamus*

Chiều cao 20 - 30 m

Đường kính 20 - 30 cm

Mọc thành cụm

Khí hậu nhiệt đới - Cận nhiệt đới

Khả năng ăn được (3 trên 5)

Chu kỳ ra hoa 40-76 năm

Dendrocalamus giganteus là loài tre cao thứ hai trên thế giới với những thân tre khổng lồ cao từ 20-30m, trong điều kiện tối ưu có thể đạt 42m và đường kính 20-30 cm, là một trong 12 loài tre có năng suất sinh khối cao để trồng làm rừng với quy mô lớn. Thân cây có thành dày 2-2,5cm, màu xanh xỉn đến xanh lục đậm và được bao phủ bởi một lớp vỏ sáp màu trắng khi còn non. Các đốt thường dài 35 - 45cm và có sẹo ở các đốt dưới. Lá có kích thước dài từ 15-50cm và rộng từ 3-10 cm.

Trồng được ở vùng đất thấp trên đất giàu mùn hoặc đất phù sa, nơi có độ ẩm cao. Tre khổng lồ xuất hiện tự nhiên ở vùng cao nguyên nhiệt đới ẩm hoặc sườn đồi, thường ở độ cao tới 1.200 m.

3.2. Công dụng: *Dendrocalamus giganteus* rất tốt cho xây dựng, sản xuất giấy và măng non làm thực phẩm. Cây còn được sử dụng làm giàn giáo, cột buồm, nhà ở nông thôn, ống dẫn nước, bình hoa, xô, bình đựng nước, thảm, ván và sàn gỗ, đồ nội thất, chậu đựng nước. Vỏ cây được sử dụng để làm mũ.

4. *Dendrocalamus Sinicus*

4.1. Thông tin chung:

Tên thường gọi tre rồng khổng lồ

Họ Hòa thảo

Tông *Bambuseae*

Chi *Dendrocalamus*

Chiều cao 20 - 30 m (46m)

Đường kính 20 - 30 cm (37cm)

Mọc thành cụm

Khí hậu nhiệt đới - Cận nhiệt đới

Khả năng ăn được (4 trên 5)

Chu kỳ ra hoa rải rác

Dendrocalamus sinicus là loài tre lớn nhất thế giới. Nó có thân tre cao nhất và lớn nhất trong số các loài tre đã biết, có thể đạt chiều cao lên đến 46 mét và đường kính lên đến 37 cm. Chỉ trong vòng 3 tháng, các chồi mới có thể đạt chiều cao và đường kính tối đa được xác định bởi loài, đó là 30m chiều cao và 30cm đường kính. Do đó, *Dendrocalamus sinicus* cũng được cho là loài cây phát triển nhanh nhất trên hành tinh.

Các thân non được phủ một lớp phấn trắng, khiến chúng có màu xanh nhạt. Một số nút gốc có một vòng lông tơ màu nâu vàng với các rễ khí ngắn. Mỗi cây có thể nặng đến 450kg và một bụi cuối cùng có thể đạt 100 thân với đường kính có thể đạt hơn 10 mét.

Cây phát triển tốt ở độ cao từ 500-1200m so với mực nước biển, với nhiệt độ trung bình hàng năm từ 15 - 22°C, nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất lớn hơn 13°C, không có ngày nào có sương giá trong suốt cả năm, và lượng mưa hàng năm từ 1200 - 2800 mm.

4.2. Công dụng: *Dendrocalamus sinicus* là một loại gỗ rất tốt và là nguyên liệu quan trọng để xây dựng nhà, đồ nội thất, thủ công mỹ nghệ và sản xuất bột giấy. Vì loại tre này rất lớn, nó thường được sử dụng để lấy nước. Một đốt tre đơn lẻ thường được sử dụng làm ghế, chứa thực phẩm hoặc làm máng cho heo, cùng với nhiều công dụng khác.

IV. CÂY GIỐNG

1. Chọn cây giống và nhân giống

Đối với các loài tre nói chung có nhiều cách nhân giống từ thân ngầm, hom gốc, thân khí sinh (hom thân), hom cành hay trồng bằng hạt, nuôi cấy mô tế bào. Khi nhân giống nên chọn những bụi (khóm) tre phát triển tốt, không sâu bệnh, chưa ra hoa. Lựa những cây không quá non hoặc quá già (bánh tẻ), khoảng 7-8 tháng tuổi để làm giống. Ở các tỉnh miền Trung thường lấy hom giống từ tháng 12 đến tháng 2 (kết thúc mùa mưa) hàng năm để giâm.

2. Nhân giống bằng hom gốc

Nhân giống tre bằng hom gốc, hom gồm có một phần thân khí sinh (thân tre) khoảng 7-8 tháng tuổi, có 3 lóng dài từ 80-100cm, có đường kính từ 7cm trở lên, mang một thân ngầm, có chồi mầm không dập nát, không bị thối, đem ươm ở vườn ươm thời gian từ 3 – 4 tháng xuất vườn đem trồng, cây sẽ có tỷ lệ sống cao.

3. Nhân giống bằng hom thân

Chọn cây tre 7-8 tháng tuổi cưa ở gốc, phần tiếp giáp với thân ngầm, đem về đục lỗ trên các lóng theo hướng thẳng góc với cành, rồi đem đặt ở các luống tại vườn ươm, lấp đất vừa đủ kín thân cây tre (đất vườn ươm đã được cày bừa và bón phân hữu cơ đầy đủ). Kế tiếp đổ nước vào các lóng tre cho đầy rồi đập lại để giữ ẩm, vườn ươm có làm giàn che mát 70-80%, tưới ẩm thường xuyên.

Sau 1 tháng dỡ bỏ giàn che, nuôi cây trong vườn khoảng 3 tháng, khi cây ra cành mới và rễ thứ cấp thì bứng lên, cưa từng đoạn đem trồng.

4. Nhân giống bằng hom cành

Nếu nhân giống bằng hom cành đòi hỏi phải có nhiều kinh nghiệm và công sức. Chọn cây tre 7-8 tháng tuổi, chọn cành bánh tẻ (khi trên cành còn lưu lại một vài mo nang), phần gốc của cành có đường kính > 0,8cm, đã có rễ phát triển, dùng cưa cưa gốc cành theo chiều từ dưới lên sâu $\frac{1}{2}$ đường kính của gốc cành, cắt ngắn bớt cành để lại chừng 2-3 lóng. Dùng giá thể đã trộn sẵn rơm hoặc xơ dừa + đất + chất kích thích ra rễ IBA hoặc NAA, nồng độ 100ppm (Indole Butyric Acid và Naphthyl Acetic Acid), đủ ẩm bó vào gốc cành, rồi dùng bao nylon có đục nhiều lỗ bọc chặt lại, tưới nước giữ ẩm.

Sau 20-30 ngày kiểm tra thấy cành nào ra rễ mới, cắt xuống đưa vào bầu đất (bầu đất gồm 90% đất thịt pha cát + 9% phân chuồng hoai + 1% Super lân). Đặt bầu vào thành từng luống che mát 70-80%, tưới ẩm thường xuyên.

Sau 1 tháng dỡ bỏ giàn che từ từ, nuôi cây trong vườn khoảng 3 tháng, khi cây ra nhiều rễ, cành lá mới thì đem trồng.

Hiện tại, giống tre khổng lồ Dendrocalamus Asper “Hitung”, Dendrocalamus Sinicus, Dendrocalamus Giganteus và giống tre thép do HTX Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Liên Xuân Phát cung cấp chỉ được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô nên chất lượng cây giống đồng đều, cây sinh trưởng phát triển khỏe, không nhiễm sâu bệnh hại và có thể nhân nhanh số lượng lớn trong thời gian ngắn.

V. KỸ THUẬT TRỒNG

Tre là loài cây ưa sáng, nhưng vẫn chịu bóng nhẹ, do vậy có thể trồng tre ngoài đất trống, dưới tán các cây khác như trồng hỗn giao với một số loài cây rừng có tán thưa, tuy nhiên tỷ lệ che bóng không quá 30%. Ngoài ra còn có thể trồng hỗn giao theo băng rộng 50m, trồng một băng cây rừng rồi đến một băng cây tre và lặp lại như cũ, tốt nhất là bố trí hàng theo hướng đông tây, nơi có độ dốc cao thì trồng theo đường đồng mức.

1. Chọn đất trồng

Các loài tre đều ưa thích tầng đất dày, tơi xốp nhiều mùn, ẩm nhưng thoát nước tốt, nhất là các loại đất phù sa ven sông suối, đất nương rẫy còn mang tính chất đất rừng. Không trồng tre trên đất mặn, đất có tầng canh tác mỏng, đất đá ong hóa, đất cát khô rời rạc, đất bị úng ngập, hoặc quá bí chặt.

Trường hợp đất nghèo xấu, nhiều sỏi đá cần áp dụng biện pháp cải tạo đất như đào hố to rộng, bón nhiều phân hữu cơ, che tủ đất bằng rơm rạ, tưới nước, trồng xen cây họ đậu để làm phân xanh.

2. Thời vụ trồng

Đối với tre, việc trồng đúng thời vụ sẽ quyết định tỷ lệ sống cao. Ở miền Duyên hải Nam Trung Bộ, thời vụ trồng tốt nhất là đầu mùa mưa từ tháng 8-9, khi bắt đầu có những cơn mưa đầu mùa. Những vùng chủ động nguồn nước tưới có thể trồng quanh năm nhưng phải chú ý tránh các giai đoạn nắng nóng, các đợt gió Tây Nam (Gió Lào) thổi mạnh (tháng 4-7 hàng năm) sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phục hồi sau trồng của cây con

3. Chuẩn bị đất trước khi trồng

Nơi đất nghèo dinh dưỡng nên trồng cây họ đậu trước một năm để cải tạo đất, khi thu hoạch cần vùi lấp toàn bộ cây họ đậu để làm tốt đất. Trồng tre lấy măng nên chọn đất bằng phẳng có độ dốc nhỏ hơn 10^0 là tốt nhất, trường hợp phải trồng tre trên đồi dốc $>10^0$ có thể dùng biện pháp đào rãnh dài 2m sâu 60cm, theo đường đồng mức, bố trí so le hình nanh sấu để vừa chống xói mòn đất.

Hố nên đào trước một năm đổ rác, bã mía, lá cây, rơm rạ, rồi lấp đất để cho hoai mục giúp đất tơi xốp giàu mùn, tạo khoảng tơi xốp rộng hơn cho rễ cây trồng phát triển.

Trường hợp không đào rãnh thì đào hố có kích thước 60 x 60 x 60cm, trước khi trồng cần bón lót mỗi hố tối thiểu 10-15kg phân chuồng hoai mục (hoặc 5-6 kg phân hữu cơ vi sinh) + 0,6 kg phân NPK 16-16-8 (chú ý không được bón phân chuồng tươi vì dễ gây sâu bệnh cho cây và quá trình phân huỷ phân tươi sinh nhiệt ảnh hưởng đến bộ rễ làm chết cây trồng).

4. Trồng cây

Cây giống sau khi xuất vườn phải được trồng ngay trong ngày, cẩn thận khi vận chuyển để tránh làm dập các chồi non. Mật độ trồng khoảng 286 cây/ha là vừa (trồng theo cự ly 5 x 7m). Khi trồng tre dùng cuốc trộn đều hỗn hợp phân với đất cho đều, đặt cây giống xuống hố sao cho mặt bầu thấp hơn mặt đất 5-7cm (không quá 10cm), dùng đất nhỏ mịn lấp đầy hố.

Lấp đất theo phương pháp “Ba lấp hai dận”: Ba lần lấp đất chỉ hai lần đầu dận chặt xung quanh bầu, lần 3 không giậm để lớp đất mặt tơi xốp và tạo mặt hố sau khi trồng.

Trồng xong nên tưới nước thật đẫm, đảm bảo rễ cây tiếp xúc tốt với đất, dùng rơm rạ tủ chung quanh gốc cây một lớp dày 10 x 20cm để chống cỏ dại vào mùa mưa, giữ ẩm vào mùa khô.

Tiến hành trồng dặm ngay trong lần chăm sóc đầu tiên trên toàn bộ diện tích trồng rừng. Trồng dặm toàn bộ những cây bị chết và cây không có khả năng phát triển

VI. QUẢN LÝ, CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

Hàng năm vườn tre thường được chăm sóc 3 lần vào đầu, giữa và cuối mùa mưa bằng phương tiện cơ giới như máy cày, máy kéo có gắn giàn phát cỏ và sử dụng nhân công chăm sóc những diện tích mà máy móc không làm được.

Nội dung chăm sóc: Phát toàn bộ dây leo, cây bụi trên toàn bộ diện tích. Rẫy cỏ, phá váng xung quanh hố trồng với đường kính 1m

Phòng chống cháy cho tre hàng năm là vấn đề cần phải được quan tâm đúng mức. Ngoài ra vào mùa sinh măng cần lưu ý không được thả gia súc vào vườn tre sẽ làm hư hại măng tre và thân tre. Áp dụng Quy phạm phòng cháy, chữa cháy rừng thông, rừng tràm và một số loại rừng dễ cháy khác (QPN8-86), được ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ ngày 26/9/1986 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn).

Có thể đưa các loài cây lương thực, thực phẩm, vào trồng trên đất mới trồng tre đã được cày bừa sẵn, như bắp lai, đậu các loại, bí đỏ, bí đao hay một số loài cây có củ khác như khoai môn, gừng.v.v.nhằm góp phần làm giảm chi phí chăm sóc, phòng chống cháy tre, có nguồn thu bổ sung, đầu tư cho cây trồng, thực hiện phương thức nông lâm kết hợp, lấy ngắn nuôi dài.

1. Chặt tu bổ vệ sinh rừng

Thời gian chặt từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

Bài cây chừa: Chọn những cây mẹ bánh tẻ khỏe mạnh, bố trí đều trong khóm, số lượng cây để lại 6 - 8 cây/khóm.

Bài cây chặt: Những cây già, những cây bị sâu bệnh, khóm có hiện tượng khuy.

Kỹ thuật chặt: Bới hờ gốc những cây cần chặt, dùng dụng cụ như dao tông hoặc rìu chặt sát gốc. Dọn sạch cây và cành nhánh ra khỏi rừng.

2. Bón phân

Mỗi năm bón thúc hai lần vào thời điểm tháng 2-3 và tháng 8-9. Dùng 15-30kg phân chuồng hoặc phân xanh đã ủ hoai (hoặc 10kg phân hữu cơ vi sinh) và 0,5-0,6kg phân NPK 16-16-8 bón cho mỗi bụi tre. Đối với tre phân chuồng là nguồn dinh dưỡng tốt nhất để tạo ra sản phẩm măng tre chất lượng cao.

Đào rãnh nhỏ sâu khoảng 15-20cm xung quanh bụi tre cách gốc tre khoảng 0,5m rồi rải phân lấp kín đất lại. Nếu có thể tưới nước cho cây trong mùa khô sẽ giúp cây sinh trưởng tốt, tre có khả năng ra măng trái vụ, giá bán sẽ gấp nhiều lần so với măng chính vụ.

VII. SÂU BỆNH HẠI

Nhìn chung sâu bệnh hại trên cây tre là rất ít, tuy nhiên tre cũng có những sâu bệnh sau đây:

- Sâu cuốn lá (hại lá)
- Ruồi xanh (hại lá)
- Bệnh thối thân (cây măng)

- Sâu vòi voi (hại măng)
- Châu chấu (phá hại cành non)
- Bệnh sọc tím (măng cây luồng)
- Bệnh khô héo (trên măng)
- Bệnh vàng sọc (trên lá)

Phòng ngừa sâu bệnh hại tre, măng bằng các biện pháp lâm sinh là chủ yếu. Từ năm thứ 2 trở đi mỗi năm nên chặt tỉa bỏ cành tre ở tầm cao 2,5m trở xuống, vệ sinh tạo cho vườn tre thông thoáng, áp dụng phương pháp quản lý tổng hợp dịch hại (IPM), để tre sinh trưởng tốt, có sức đề kháng cao, trường hợp có sâu bệnh hại mới sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Sau khi kết thúc một chu kỳ sinh trưởng, tre sẽ ra hoa rồi chết (khuy). Chu kỳ này ngắn hay dài tùy thuộc vào các loài tre khác nhau, có thể là 30-50 năm hoặc lâu hơn nữa, các yếu tố ngoại cảnh như đất đai, khí hậu, con người cũng có chi phối đến sự ra hoa kết quả của tre.

VIII. KHAI THÁC, CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ

1. Khai thác măng

Hầu hết các loại tre sau 3 năm trồng (36 tháng) sẽ cho năng suất măng. Tuy nhiên, các giống tre khổng lồ thường sau 4 năm (48 tháng) mới cho năng suất măng tương đối ổn định.

1.1. Những loài tre mọc theo kiểu hợp trục: (Tre khổng lồ Hitung) Vào mùa măng chọn những cây măng tốt sinh ra trong đầu vụ để nuôi dưỡng thành tre, thay thế những cây già sẽ phải chặt hàng năm. Nên chọn 2-3 cây to khỏe mọc ở phía ngoài, có thân ngầm nằm sâu dưới mặt đất để lại nuôi dưỡng, đó cũng là một trong những biện pháp nhằm hạn chế sự “nâng bụi” của tre.

Khi khai thác măng nếu gặp gốc măng có thân ngầm nằm trên mặt đất thì đào bỏ, không nên đắp đất vào gốc vì làm như vậy là tạo điều kiện cho tre nâng bụi và sẽ hoàn toàn không có lợi về mặt kinh doanh lâu dài của vườn tre.

Tùy theo thị hiếu của người tiêu dùng và tùy theo loài, măng sẽ được khai thác ở các chiều cao khác nhau. Thông thường khai thác măng khi măng còn non, chưa có chất xơ. Khai thác măng phải dùng dụng cụ sắc bén, không được làm tổn thương đến những cây măng bên cạnh, chỉ được phép cắt ngang phần lóng cuối cùng của thân khí sinh, không được cắt phạm vào thân ngầm vì ở thân ngầm mang nhiều chồi sinh măng. Do vậy người khai thác măng nhất thiết phải được hướng dẫn trước.

1.2. Đối với loài tre mọc theo kiểu đơn trục hay còn gọi là mọc tản: (tre thép). Các loài này phát triển thân ngầm rất mạnh. Khi thu hoạch măng thông thường người ta quan sát các vết nứt trên mặt đất để xác định vị trí chỗ có măng và dùng một cái thuổng đặc biệt để đào lấy măng củ. Măng củ là chồi mới mọc ra từ thân ngầm. Việc đào lấy măng phải được tiến hành thận trọng để măng không bị hư hại, nên đào lấy đất chung quanh gốc măng để bộc lộ phần gốc dính với thân ngầm và lấy măng bằng một cái thuổng bén sau đó lấp đất lại.

Măng có chất lượng ngon là khi còn nằm trong đất, do vậy trước mùa ra măng người ta tủ một lớp rơm rạ dày 20-30cm quanh gốc tre để hạn chế không cho ánh sáng chiếu trực tiếp vào thân măng sẽ làm giảm chất lượng (măng có vị đắng).

2. Khai thác tre

Từ năm thứ 5 (sau 60 tháng tuổi) trở đi thông thường mỗi bụi tre chỉ duy trì 6-7 cây tre và số tre này hàng năm đều được thay mới, có cây 2 năm tuổi, 1 năm tuổi, cây mới sinh ra trong đầu vụ. Hay nói cách khác là trên một bụi tre có 3 thế hệ, tre ông bà, tre cha mẹ, tre con cái. Mùa khô khai thác tre ông bà, khi mưa đến thì có tre cháu thay thế và cứ luân phiên như vậy.

Điều cần chú ý ở đây là sau khi khai thác tre nhất thiết phải đào bỏ thân ngầm già (gốc tre), nhằm giúp đất thông thoáng để măng mọc ra từ thân ngầm khác có điều kiện phát triển tốt hơn, đối với tre mọc tản cũng làm tương tự.

3. Sản phẩm chế biến từ măng.

Măng là một loại thực phẩm sạch có giá trị xuất khẩu cao trên thương trường. Sản phẩm chế biến từ măng tre có nhiều như măng ăn tươi, măng khô (bóc vỏ, xắt nhỏ, luộc chín, sấy khô, đóng bao bì), măng giòn, măng chua, măng đóng hộp 1-2 kg/hộp, măng đóng thùng 15-20kg/thùng, măng muối.

4. Tiêu thụ măng tre

Thị trường của măng tre tại các tỉnh miền trung hơn 10 năm nay, giá măng vẫn luôn ở mức bình ổn, măng tre trồng còn tươi nguyên vỏ, giá bán sỉ tại vườn khoảng 8.000 đồng/kg, vào mùa khô măng tươi trái vụ giá bán cao gấp 5 lần so với măng chính vụ.

5. Ưu thế của cây tre

Trồng tre như là một phương thức (1) đưa các vùng đất trống vào sử dụng một cách kinh tế, (2) cây tre có khả năng tạo sinh khối nhanh, (3) dễ tạo nguồn giống, (4) có khả năng chắn sóng, giữ đất cao, phát huy tác dụng phòng hộ nhanh, phù hợp với nông dân vì mang lại nhiều công dụng.

Trồng Tre lấy măng và lấy gỗ tương đối ít tốn kém. Trong hai hay ba năm đầu khi vườn tre còn nhỏ, nông dân có thể trồng xen các hoa màu khác để thu hồi phần nào tiền vốn đầu tư. Chính vì vậy việc trồng tre được xem là một loại hình nông lâm kết hợp, trong đó tre giữ vai trò của một loài cây đa mục đích.